

**TỜ TRÌNH**

**Tóm tắt nội dung các Tờ trình của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; nội dung, mức chi thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*” áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Tỉnh

Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo tóm tắt nội dung các Tờ trình của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; nội dung, mức chi thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*” áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các Tờ trình đã gửi trước đến các vị Đại biểu để nghiên cứu), cụ thể như sau:

**I. TỜ TRÌNH VỀ NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**1. Cơ sở pháp lý**

Ngày 05/8/2016, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định 927/QĐ-UBND-HC về việc ban hành Quy chế tuyển chọn đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Quyết định số 927/QĐ-UBND-HC đã hết giai đoạn để tiếp tục thực hiện.

Theo điểm h khoản 9 Điều 30 của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc tiếp tục ban hành quy chế tuyển chọn đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn tiếp theo, trong đó có chế độ hỗ trợ đào tạo như: học phí, sinh hoạt phí, các chi phí khác có liên quan... có chứa yếu tố cấu thành của văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết là hết sức cần thiết và bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

### ***a) Đối tượng áp dụng***

- Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.
- Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn.
- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn.
- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Đối tượng theo các Đề án có liên quan công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### ***b) Quy định về chế độ, hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài, cụ thể:***

(1) Học phí và các khoản có liên quan đến học phí; (2) Chi phí làm hộ chiếu, visa; (3) Sinh hoạt phí; (4) Bảo hiểm y tế bắt buộc; (5) Tiền vé máy bay đi và về (*hạng phổ thông*); (6) Đào tạo ngoại ngữ; (7) Cán bộ, công chức, viên chức được học bổng toàn phần do Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế và các học bổng khác được Chính phủ Việt Nam cho phép để tài trợ chi phí cho toàn bộ khóa học thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài, không sử dụng ngân sách nhà nước thì được hỗ trợ thêm hằng tháng bằng 50% mức sinh hoạt phí toàn phần tùy thuộc vào nước đến học tập theo quy định hiện hành của Trung ương về chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; (8) Thời gian hỗ trợ kinh phí; (9) Trường hợp, khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; (10) Nguồn kinh phí.

*(Về nội dung chi tiết, đề nghị quý Đại biểu xem trong Tờ trình)*

## **II. TỜ TRÌNH VỀ NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH NỘI DUNG, MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

### **1. Cơ sở pháp lý**

Theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm “*Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa*”. Tuy nhiên, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT chưa quy định cụ thể nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa và cho thành viên các Hội đồng thẩm định khi thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 21/02/2022, Bộ Tài chính có văn bản số 1671/BTC-HCSN hướng dẫn như sau: *Căn cứ hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và thực tế yêu cầu công việc phát sinh ở địa phương, trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông của địa phương và bố trí nguồn ngân sách địa phương để triển khai theo quy định*". Do vậy, việc ban hành Nghị quyết là hết sức cần thiết.

## **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

### **a) Nội dung, mức chi**

- Chi Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông: Chủ tịch: 350.000 đồng/người/ngày, Phó Chủ tịch: 280.000 đồng/người/ngày, Ủy viên, Thư ký: 230.000 đồng/người/ngày; thời gian làm việc tối đa của Hội đồng là 10 ngày (*Mức chi của Hội đồng nêu trên vận dụng theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung, mức chi đối với các kỳ thi giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tại phụ lục số 01 khoản 1.1 mục 1*).

- Mức chi nước uống cho Hội đồng: 20.000 đồng/1 buổi (*nửa ngày*)/người (*vận dụng mức chi tại khoản 3 Điều 12 của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị*).

- Chi đi công tác để phục vụ hoạt động lựa chọn sách giáo khoa: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Các khoản chi khác liên quan đến lựa chọn sách giáo khoa, bao gồm: văn phòng phẩm, tài liệu, thông tin liên lạc, thuê hội trường và các chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phục vụ cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa: mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

**b) Nguồn kinh phí thực hiện:** Nguồn sự nghiệp giáo dục phân bổ hàng năm theo phân cấp ngân sách; nguồn tài chính của các cơ quan, đơn vị; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

(*Về nội dung chi tiết, đề nghị quý Đại biểu xem trong Tờ trình*)

### **III. TỜ TRÌNH VỀ NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030” ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định: “*Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương*”. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết là hết sức cần thiết và bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

#### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

##### **a) Về nội dung, mức chi**

- Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND.

- Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (*bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo*); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND.

- Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND.

- Chi tiền điện đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: Giám đốc Trung tâm học tập cộng

đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

- Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi khen thưởng: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**b) Nguồn kinh phí thực hiện:** Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành; nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

*(Về nội dung chi tiết, đề nghị quý Đại biểu xem trong Tờ trình)*

Ủy ban nhân dân Tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, kỳ họp lần thứ tư./.

**Nơi nhận:**

- Các Đại biểu dự họp HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Bửu**